ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2 **Ngày:** 22/03/2014 **Tiết:** 7-7 **Nhóm-tổ:** A01-A **Phòng:** 601C6

MÔN HỌC: 210011 - Kỹ thuật sấy **CBGD:** Bùi Ngọc Hùng - 001651

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm kiểm tra (30%) 50%		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	21000056	Lê Tuấn	Anh			7	Bảy	
2	21000113	Trần Hải	Anh			8	Tám	
3	20900181	Nguyễn Duy	Bình					Vắng
4	21000230	Nguyễn Văn	Bình			3	Ba	
5	21000250	Nguyễn Văn	Cao			3	Ba	
6	20800250	Phan Tấn	Cường			5	Năm	
7	21000429	Nguyễn Văn	Dóng			6	Sáu	
8	21000450	Lê Công	Duy			10	Mười	
9	21000623	Lý Hoàng	Đạt			5	Năm	
10	21000740	Nguyễn Công Ngọc	Đức			7	Bảy	
11	21000927	Nguyễn Văn	Hậu			2	Hai	
12	21000966	Nguyễn Hoàng	Hiếu			5	Năm	
13	21001137	Trương Quang	Hoàng			6	Sáu	
14	21001319	Nguyễn Công	Hùng			6	Sáu	
15	21001349	Phạm Thế	Hùng			7	Bảy	
16	21001503	Đỗ Đoàn	Khải			7	Bảy	
17	21001630	Nguyễn Quốc Tuấn	Kiệt			7	Bảy	
18	21001727	Phạm Văn	Linh			6	Sáu	
19	21001780	Trần Thanh	Long			6	Sáu	
20	21001840	Lê Đình	Luân			4	Bốn	
21	21001925	Đỗ Duy	Minh			7	Bảy	
22	21002020	Lưu Thế	Nam			8	Tám	
23	21002090	Trần Văn	Ngân			5	Năm	
24	20901679	Bùi Thanh	Nghi			2	Hai	
25	21102510	Nguyễn Tiến	Phát			5	Năm	
26	21002640	Đặng Tấn	Quốc			6	Sáu	
27	21002646	Nguyễn Bảo	Quốc			4	Bốn	
28	21002651	Vũ Lê	Quốc			2	Hai	
29	21003133	Hà Văn	Thiên			5	Năm	
30	21003367	Dương Anh	Tiến			5	Năm	
31	21003437	Nguyễn Văn	Tình			5	Năm	
32	21003445	Ngô Thanh	Toan			5	Năm	
33	20902813	Huỳnh Minh	Toàn			4	Bốn	
34	21003646	Nguyễn Hữu	Trung			5	Năm	
35	21003652	Nguyễn Quốc	Trung			6	Sáu	
36	21103977	Lê Anh	Tuấn			6	Sáu	
37	20903206	Phạm Minh	Tùng			1	Một	
38	21104252	Nguyễn Xuân	Vinh			7	Bảy	
39	20903378	Vũ Trần Nguyên	Vũ			5	Năm	
40	21004137	Huỳnh Văn	Vững			8	Tám	

*Danh sách này có **40** sinh viên. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **21/04/2014***

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

TS. HÀ ANH TÙNG

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Bùi Ngọc Hùng

Ngày nộp: 12 / 5 / 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA

Năm học/Học kỳ: 2013-2014/2

Ngày: 22/03/2014 **Tiết:** 7-7
Nhóm-tổ: A01-B **Phòng:** 602C6

MÔN HỌC: 210011 - Kỹ thuật sấy

CBGD: Bùi Ngọc Hùng - 001651

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm kiểm tra (30%)		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	21000030	Bùi Đức	Anh			6	Sáu	
2	21100307	Nguyễn Thái	Bình			6	Sáu	
3	21000239	Vũ Công	Bình			3	Ba	
4	21000528	Nguyễn	Dũng			6	Sáu	
5	20900522	Huỳnh Phương	Đạt			4	Bốn	
6	21100832	Võ Quang	Đông			5	Năm	
7	21000836	Hoàng Văn	Hải			6	Sáu	
8	21101300	Trương Thái	Học			3	Ba	
9	21001481	Lưu Duy	Khánh			5	Năm	
10	21101618	Hà Thiên	Khiếu			8	Tám	
11	21001626	Lý Anh	Kiệt			7	Bảy	
12	21001649	Trần Sông	Lam			7	Bảy	
13	21001794	Lại Thiên	Lộc			8	Tám	
14	21001828	Lê Đức	Lợi			6	Sáu	
15	21001879	Phan Hữu	Lực			7	Bảy	
16	21001944	Nguyễn	Minh			5	Năm	
17	21002045	Nguyễn Văn	Nam			5	Năm	
18	21102377	Nguyễn Thành	Nhân			8	Tám	
19	21002661	Đinh Văn	Quyết			3	Ba	
20	21002836	Hồ Hữu	Tâm			8	Tám	
21	21002969	Phùng Văn	Thái			7	Bảy	
22	21003134	Lê Văn	Thiên			5	Năm	
23	21003211	Nguyễn Quốc	Thịnh			5	Năm	
24	20804659	Trần Xuân	Thưởng			5	Năm	
25	21003618	Lê Gia	Trọng			6	Sáu	
26	20903422	Nguyễn Huỳnh Dương	ý			4	Bốn	

*Danh sách này có **26** sinh viên. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **21/04/2014***

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

TS. HÀ ANH TÙNG

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Bùi Ngọc Hùng

Ngày nộp: 12/5/2014